

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ly và bà Đào Thị Thu Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Kim Quyên E, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

2. **Bị đơn:** Anh Hồ Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Kim Quyên E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quá trình tìm hiểu và yêu thương nhau nên chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 19/10/2015. Sau khi kết hôn, chị Mai Thị Kim Quyên E và anh Hồ Văn D chung sống tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 (hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hồ Văn D không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ con. Đến ngày 15/12/2023, anh Hồ Văn D đuổi chị Mai Thị Kim Q Em ra khỏi

nhà nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên không có tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng; bản thân chị Mai Thị Kim Quyên E và anh Hồ Văn D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến tháng 01/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh Hồ Văn D thường xuyên gọi điện thoại chửi mắng chị Mai Thị Kim Quyên E, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn D.

Về con chung: Chị Mai Thị Kim Quyên E và anh Hồ Văn D có 01 (một) con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị Mai Thị Kim Q Em. Khi ly hôn, chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp hiện tại của chị Mai Thị Kim Quyên E là công nhân lò gạch với mức thu nhập 300.000 đồng/ngày, mặc dù không làm liên tục nhưng đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Bị đơn anh Hồ Văn D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Mai Thị Kim Quyên E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân, chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn D. Về con chung, chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017, hiện nay đang sống với chị Mai Thị Kim Quyên E, không yêu cầu anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Văn D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim Q Em. Về quan hệ hôn nhân, chị Mai Thị Kim Q Em được ly hôn với anh Hồ Văn D. Về con chung, chị Mai Thị Kim Q Em được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017; anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Đơn khởi kiện, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, anh Hồ Văn D có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 20/6/2024, anh Hồ Văn D có cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn, khi đi không có trình báo chính quyền địa phương nên địa phương không xác định được anh Hồ Văn D đi đâu và thời gian trở về. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xác định nơi cư trú của anh Hồ Văn D tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Chị Mai Thị Kim Q Em khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn D, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Hồ Văn D có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với anh Hồ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Hồ Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Mai Thị Kim Q Em về việc yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Mai Thị Kim Q Em cho rằng, chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D do tự tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 19/10/2015. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 (hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hồ Văn D không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình đối với vợ, con. Đến ngày 15/12/2023, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh Hồ Văn D đuổi chị Mai Thị Kim Q Em ra khỏi nhà nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến tháng 01/2024, anh Hồ Văn D thường xuyên gọi điện thoại chửi mắng chị Mai Thị Kim Q Em, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên cũng như bản thân chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D không có tạo điều kiện để chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn D.

Anh Hồ Văn D đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim Q Em.

Xét thấy, chị Mai Thị Kim Quyên E và anh Hồ Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Hồ Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim Q Em theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D theo quy định của pháp luật nhưng anh Hồ Văn D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Hồ Văn D không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Kim Quyên E và anh Hồ Văn D nên lời trình bày của chị Mai Thị Kim Q Em về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu ly hôn anh Hồ Văn D phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017 của chị Mai Thị Kim Quyên E, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Mai Thị Kim Q Em xác định chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D có 01 (một) con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017, hiện nay đang sống với chị Mai Thị Kim Q Em. Khi ly hôn, chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Văn D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Mai Thị Kim Quyên E, con chung sống với chị Mai Thị Kim Q Em từ khi vợ chồng sống ly thân; quá trình sinh sống với chị Mai Thị Kim Quyên E, cháu Hồ Duy M được sự quan tâm, chăm sóc của chị Mai Thị Kim Quyên E, được đi học và phát triển bình thường. Hiện nay, chị Mai Thị Kim Q Em có thu nhập và điều kiện để chăm sóc tốt cho con chung. Để ổn định cuộc sống cho cháu Hồ Duy M, giúp cháu Hồ Duy M phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Mai Thị Kim Q Em yêu cầu được

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Thị Kim Q Em là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D ly hôn nên anh Hồ Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị Mai Thị Kim Quyên E không yêu cầu anh Hồ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Mai Thị Kim Q Em phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim Q Em.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim Quyên E được ly hôn anh Hồ Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 225/KH, quyền số 02/2015, ngày 19/10/2015 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị Mai Thị Kim Q Em và anh Hồ Văn D không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Mai Thị Kim Q Em được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Duy M, sinh ngày 29/01/2017. Hiện nay đang sống với chị Mai Thị Kim Q Em.

Anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Mai Thị Kim Quyên E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hồ Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Kim Q Em phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0015387 ngày 17/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang